

Số: 2183332

|                                                | Peugeot 408 Legend Allure | Kia Sportage 1.6T Signature AWD |
|------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------------|
| Giá niêm yết:                                  | 1.039.000.000đ            | 994.000.000đ                    |
| KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:                       |                           |                                 |
| Kích thước tổng thể (mm)                       | 4687 x 1850 x 1510        | 4660 x 1865 x 1700              |
| Chiều dài cơ sở (mm)                           | 2787                      | 2755                            |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                        | 189                       | 190                             |
| Khối lượng không tải (kg)                      | 1430                      | 1660                            |
| Khối lượng toàn tải (kg)                       | 1880                      | 2110                            |
| Thể tích khoang hành lý (L)                    | 536                       | 543                             |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)                 | 52                        | 54                              |
| Số chỗ ngồi                                    | 5                         | 5                               |
| Nguồn gốc                                      | SX-LR trong nước          | SX-LR trong nước                |
| DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:                          |                           |                                 |
| Loại động cơ                                   | 1,6 Turbo PureTech        | Xăng 1.6 Turbo                  |
| Dung tích xi lanh (cc)                         | 1598                      | 1598                            |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)                   | 218 / 5500                | 178 / 5500                      |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)                  | 300 / 2000                | 265 / 1500-4500                 |
| Hộp số                                         | 8AT                       | 7DCT                            |
| Hệ thống dẫn động                              | Cầu trước (FWD)           | 2 cầu (AWD)                     |
| Hệ thống treo trước                            | Độc Lập Mac Pherson       | Mc Pherson                      |
| Hệ thống treo sau                              | Bán Độc Lập               | Liên kết đa điểm                |
| Hệ thống phanh trước                           | Đĩa                       | Đĩa                             |
| Hệ thống phanh sau                             | Đĩa                       | Đĩa                             |
| Thông số lốp xe                                | 225/55 R18                | 235/55 R19                      |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)           | 9.74                      | 9.36                            |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km)     | 6.31                      | 6.87                            |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)          | 7.59                      | 7.79                            |
| Hệ thống dừng/Khởi động động cơ thông minh     | -                         |                                 |
| Chế độ lái                                     | Eco/Normal/Sport          | Normal / Eco / Sport / Smart    |
| Chế độ địa hình                                | -                         |                                 |
| NGOẠI THẤT:                                    |                           |                                 |
| Cụm đèn trước                                  | Xenon                     | LED Projector                   |
| Đèn trước tự động bật/tắt                      | ●                         | ●                               |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần           | -                         |                                 |
| Đèn trước chức năng tự động cân bằng góc chiếu | -                         |                                 |
| Đèn trước mở rộng góc chiếu                    | ●                         |                                 |
| Đèn ban ngày LED                               | ●                         | ●                               |
| Đèn sương mù                                   | Halogen Projector         | LED                             |
| Cụm đèn sau                                    | Halogen                   | LED                             |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện           | ●                         | ●                               |
| Gạt mưa tự động                                | ●                         | ●                               |
| Cửa sổ trời                                    | ●                         | ●                               |
| NỘI THẤT - TIỆN NGHI:                          |                           |                                 |

|                                                 |                                                           |                                            |
|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| Vô lăng bọc da                                  | ●                                                         | ●                                          |
| Chất liệu ghế                                   | Da                                                        | Da                                         |
| Ghế người lái chỉnh cơ                          | -                                                         |                                            |
| Ghế người lái chỉnh điện                        | ●                                                         | ●                                          |
| Ghế người lái có nhớ vị trí                     | -                                                         | ●                                          |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ              | -                                                         | ●                                          |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện            | ●                                                         | ●                                          |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát             | -                                                         | ●                                          |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi                | ●                                                         | ●                                          |
| Hàng ghế trước có tính năng massage             | ●                                                         |                                            |
| Tính năng cửa hít                               | -                                                         |                                            |
| Kính cửa sổ chỉnh điện                          | ●                                                         | ●                                          |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin                   | Analog                                                    | Full-LCD 12.3"                             |
| Màn hình HUD                                    | ●                                                         |                                            |
| Màn hình giải trí trung tâm                     | AVN 7                                                     | AVN 12.3"                                  |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto              | ●                                                         | ●                                          |
| Hệ thống điều hòa tự động                       | ●                                                         | ●                                          |
| Số vùng khí hậu điều hòa                        | 2                                                         | 2                                          |
| Cửa gió cho hàng ghế sau                        | ●                                                         | ●                                          |
| Chìa khóa thông minh                            | ●                                                         | ●                                          |
| Khởi động nút bấm                               | ●                                                         | ●                                          |
| Khởi động từ xa                                 | -                                                         | ●                                          |
| Lấy chuyển số                                   | ●                                                         | ●                                          |
| Sạc không dây Qi                                | ●                                                         | ●                                          |
| Phanh đỗ điện tử                                | -                                                         | ●                                          |
| Giữ phanh tự động Autohold                      | -                                                         | ●                                          |
| Đèn trang trí nội thất                          | ●                                                         | ●                                          |
| Rèm che nắng                                    | ●                                                         |                                            |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX                      | ●                                                         | ●                                          |
| Trang bị khác                                   | Hàng ghế 2: Chỉnh điện, sưởi, làm mát, massage, bệ đỡ đùi |                                            |
| <b>AN TOÀN:</b>                                 |                                                           |                                            |
| Số túi khí                                      | 6                                                         | 6                                          |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS                | ●                                                         | ●                                          |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD                | ●                                                         | ●                                          |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA               | ●                                                         | ●                                          |
| Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS            | -                                                         | ●                                          |
| Hệ thống cân bằng điện tử                       | ●                                                         | ●                                          |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS      | ●                                                         |                                            |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA         | ●                                                         | ●                                          |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                           | Trước & sau                                               | Trước & Sau                                |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                       | ●                                                         | ●(hỗ trợ tránh va chạm + hiển thị điểm mù) |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | -                                                         |                                            |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường                | ●                                                         | ●                                          |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường                   | -                                                         | ●                                          |

|                                          |   |                        |
|------------------------------------------|---|------------------------|
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động           | - | ●                      |
| Hệ thống điều khiển hành trình           | - | ●                      |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng | - | ●                      |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp            | ● | ●                      |
| Camera lùi                               | ● | ●(Tích hợp camera 360) |